Biểu 01

BIỂU ĐIỀU CHỈNH GIẢM DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 CỦA SỞ XÂY DỰNG VÀ CÁC XÃ, PHƯỜNG KINH PHÍ SỬA CHỮA THƯỜNG XUYÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG

(Kèm theo Quyết định số: 1593/QĐ-UBND ngày 27 /8/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Đơn vị	Dự toán điều chỉnh giảm	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
	TỔNG CỘNG (I+II)	**6.521,9**	
I	**Cấp tỉnh**	**5.651,9**	
1	Sở Xây dựng	5.651,9	
II	**Cấp xã**	**870,0**	
1	Xã Vân Nham	27,0	
2	Xã Hữu Liên	7,0	
3	Xã Nhân Lý	9,0	
4	Xã Quan Sơn	14,0	
5	Xã Vạn Linh	11,0	
6	Xã Cao Lộc	14,0	
7	Xã Ba Sơn	6,0	
8	Xã Lợi Bác	35,0	
9	Xã Thống Nhất	55,0	
10	Xã Thái Bình	7,0	
11	Xã Na Sầm	534,0	
12	Xã Thụy Hùng	4,0	
13	Xã Kháng Chiến	38,0	
14	Xã Điềm He	14,0	
15	Xã Hoa Thám	49,0	
16	Xã Thiện Hòa	2,0	
17	Xã Nhất Hòa	6,0	
18	Xã Tân Tri	38,0	

Biểu 02

BIỂU TỔNG HỢP BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026 CHO CÁC XÃ, PHƯỜNG KINH PHÍ SỬA CHỮA THƯỜNG XUYÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG

(Kèm theo Quyết định số: 1593/QĐ-UBND ngày 27 /8/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Đơn vị	Dự toán bổ sung	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
	TỔNG CỘNG	**6.441,0**	
1	Xã Hữu Lũng	653,0	
2	Xã Cai Kinh	2,0	
3	Xã Chi Lăng	131,0	
4	Xã Bằng Mạc	14,0	
5	Phường Tam Thanh	621,0	
6	Phường Lương Văn Tri	727,0	
7	Phường Kỳ Lừa	667,0	
8	Phường Đông Kinh	916,0	
9	Xã Đồng Đăng	313,0	
10	Xã Công Sơn	52,0	
11	Xã Lộc Bình	483,0	
12	Xã Mẫu Sơn	41,0	
13	Xã Na Dương	147,0	
14	Xã Khuất Xá	12,0	
15	Xã Đình Lập	65,0	
16	Xã Châu Sơn	53,0	
17	Xã Kiên Mộc	40,0	
18	Xã Văn Lãng	51,0	
19	Xã Thất Khê	119,0	
20	Xã Tân Tiến	4,0	
21	Xã Tràng Định	44,0	
22	Xã Quốc Việt	96,0	
23	Xã Văn Quan	82,0	

STT	Đơn vị	Dự toán bổ sung	Ghi chú
24	Xã Tri Lễ	8,0	
25	Xã Yên Phúc	30,0	
26	Xã Khánh Khê	24,0	
27	Xã Bình Gia	415,0	
28	Xã Hồng Phong	16,0	
29	Xã Quý Hòa	62,0	
30	Xã Thiện Long	6,0	
31	Xã Bắc Sơn	521,0	
32	Xã Hưng Vũ	7,0	
33	Xã Vũ Lễ	19,0	